

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21 – 6 – 2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Sơn.

2. Bà Vũ Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Châu Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 và ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST - HNGĐ ngày 23/02/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: số 16/10, đường Bùi Thị T, khóm 4, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Hồng T, sinh năm 1979; Địa chỉ: số 16/10, đường Bùi Thị T, khóm 4, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1948 và bà Lâm Thị K, sinh năm 1948; Địa chỉ: ấp Hòa T, xã Hòa Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Nguyễn Minh H và chị Lê Hồng T chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nhưng do thời gian giấy kết hôn bị thất lạc nên năm 2014, anh chị mới đăng ký kết hôn lại. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 01 năm 2023, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo anh H

trình bày là do chị T có người đàn ông khác dẫn đến việc vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Hiện anh và chị T đã sống ly thân từ 04 năm nay, tuy sống chung nhà nhưng mỗi người sống riêng một phòng, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Riêng chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H đánh đập chị nhiều lần, sự việc cũng đã được Công an xã Lý Văn Lâm, Công an phường A lập biên bản, tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng chị và anh H sống ly thân khoảng 04 năm nay, cuộc sống nạnh ai nấy lo. Nay anh H xin ly hôn, chị cũng đồng ý.

- Về con chung, anh H và chị T khai chưa có.

- Về tài sản chung, anh H xác định có 01 căn nhà và phần đất tọa lạc tại số 16/10, đường Bùi Thị T, khóm 4, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 12/7/2016 đứng tên chị Lê Hồng T. Hiện nhà, đất anh xác định có giá trị 1.400.000.000 đồng nên khi ly hôn, anh yêu cầu chia đôi tài sản trên cụ thể anh giao nhà, đất cho chị T quản lý, sử dụng và yêu cầu chị T hoàn trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 700.000.000 đồng cho anh.

Riêng chị T xác định chị với anh H không có tài sản chung, việc anh H cho rằng căn nhà và đất tọa lạc địa chỉ nêu trên là tài sản chung của vợ chồng là không đúng, đây là tài sản riêng của chị nên chị không đồng ý chia. Hơn nữa, căn nhà này được xây dựng trên phần đất của chị đứng tên và phần đất của ông Lê Văn C, bà Lâm Thị K (cha mẹ của chị) đứng tên. Lúc nhận chuyển nhượng nhà, đất này có giá 1.000.000.000 đồng trong đó cha mẹ của chị bỏ vào 500.000.000 đồng cùng với chị mua nhà, đất trên. Sau khi nhận chuyển nhượng, chị có sửa chữa hai lần nhưng tự chị sửa chữa chứ cha mẹ của chị không có bỏ tiền ra sửa chữa. Hiện nhà, đất có giá trị khoảng 1.400.000.000 đồng, nên cả anh H và chị T không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá nhà, đất nêu trên.

Đối với ông Lê Văn C và bà Lâm Thị K trình bày: Vào khoảng cuối năm 2016, ông bà bỏ ra 10 (mười) lượng vàng 24k và tiền mặt là 150.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng nhà đất tọa lạc tại số 16/10, đường Bùi Thị T, khóm 4, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cùng với chị Lê Hồng T là con của ông bà, việc chuyển nhượng có làm hợp đồng chuyển nhượng và được công chứng chứng thực hợp pháp, còn về thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông bà giao cho chị T đi làm. Đến ngày 23/01/2017, ông bà được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau chỉnh lý ghi nhận tên ông bà vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 894197 với diện tích là 39,6m². Từ khi nhận chuyển nhượng nhà, đất cho đến nay ông bà không sinh sống thường xuyên ở đây mà giao cho chị T trông coi, quản lý hộ. Quá trình chị T quản lý, trông coi nhà đất nêu trên thì chị T tự bỏ tiền ra sửa chữa chứ ông bà không bỏ tiền ra sửa chữa, việc chị T chung sống với anh H thời gian nào thì ông bà không biết, lúc nhận chuyển nhượng nhà đất nêu trên anh H cũng không cùng với chị T và ông bà

tham gia thỏa thuận, ký kết hợp đồng chuyển nhượng với người chuyển nhượng nhà đất. Nay anh H và chị T xin ly hôn, ông bà không có ý kiến gì. Đối với việc phân chia tài sản, phần nào chứng minh được là tài sản của vợ chồng anh H thì vợ chồng anh H tự phân chia với nhau theo quy định của pháp luật, ông bà không có ý kiến cũng không đặt ra yêu cầu gì. Phần nào thuộc quyền sở hữu của ông bà thì ông bà không đồng ý chia vì đó là tài sản riêng của ông bà.

- Về nợ chung, anh H và chị T khai không có nợ ai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H về việc ly hôn chị T nhưng không chấp nhận yêu cầu của anh H về việc chia tài sản với chị T; Về án phí, anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn C, bà Lâm Thị K đã có lời khai và xin vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C, bà K.

Đối với việc xem xét, thẩm định tại chỗ, thẩm định giá nhà và đất tranh chấp, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ và đã thống nhất với nhau giá trị nhà, đất hiện nay là 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) – Đây là ý chí, quyền tự định đoạt của các đương sự nên chấp nhận.

[2] Về hôn nhân, anh H và chị T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù, anh H và chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng có khác nhau và cả hai không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc mâu thuẫn theo lời trình bày của mỗi bên. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H cùng chị T xác định cả hai người không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân từ 04 năm nay, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn nên chấp nhận.

[3] Về con chung, anh H và chị T khai không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, anh H cho rằng phần đất có diện tích 80m² cùng căn nhà có diện tích 44,0m² được xây dựng trên đất tọa lạc tại số 16/10, đường Bùi Thị T, khóm 4, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 12/7/2016 đứng tên chị Lê Hồng T là tài sản chung

của vợ chồng nên yêu cầu chia, riêng chị T xác định đó là tài sản riêng của chị nên không đồng ý chia theo yêu cầu của anh H.

Xét về nguồn gốc nhà đất nêu trên được các đương sự nhận chuyển nhượng từ ông Giã Hoàng Nhựt, bà Dương Thị Thâm vào năm 2016, 2017 trong đó phần đất ông C, bà K nhận chuyển nhượng có diện tích 39,6m², không có nhà ở đã được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 23/01/2017, còn phần đất có diện tích 80m² cùng căn nhà được xây dựng trên đất với diện tích 44,0m² đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 12/7/2016 cho cá nhân chị T đứng tên. Mặc dù, anh H cho rằng đó là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đó là tài sản chung hoặc có công sức đóng góp của anh vào việc tạo lập tài sản trong khi chị T cung cấp văn bản cam kết về tài sản do chính anh ký tên và đã được công chứng chứng thực ngày 28/6/2016 với nội dung anh cam kết nhà, đất nhận chuyển nhượng từ ông Nhựt, bà Thâm là tài sản riêng của chị T, được nhận chuyển nhượng bằng tiền riêng của chị T, anh không có bất cứ sự đóng góp nào vào việc mua tài sản của ông Nhựt, bà Thâm. Tuy tại thời điểm ký văn bản cam kết, anh H và chị T vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, nhưng không có căn cứ nào khác để nhận định việc anh H ký văn bản cam kết về tài sản là do bị lừa dối, bị ép buộc hoặc anh H là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi bởi chưa có kết luận của cơ quan y tế hoặc bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án có thẩm quyền kết luận, tuyên bố vấn đề trên. Do đó, anh H phải gánh chịu hậu quả pháp lý đối với việc ký văn bản cam kết nêu trên và cũng chính từ việc cam kết về tài sản của anh H nên ngày 12/7/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chị T đứng tên mà không ghi nhận anh H cùng đứng tên với chị T. Bên cạnh đó, theo lời trình bày của anh H tại phiên tòa thì việc chuyển nhượng nhà, đất tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau và việc nhận chuyển nhượng nhà, đất của ông Nhựt, bà Thâm tại phường A, thành phố Cà Mau anh không trực tiếp tham gia thỏa thuận, không trực tiếp giao nhận tiền cũng không biết giá cả chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng là bao nhiêu nên không có cơ sở chứng minh việc mua nhà đất ở phường A, anh H góp tiền cùng với chị T để mua. Vì vậy, có căn cứ xác định phần đất có diện tích 80m² cùng căn nhà được xây dựng trên đất với diện tích 44,0m² đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 12/7/2016 là tài sản riêng của chị T nên yêu cầu của anh H về việc chia giá trị tài sản không được chấp nhận.

[5] Về nợ chung, anh H và chị T khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí dân sự về chia tài sản do không được chấp nhận, anh H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh H về việc xin ly hôn chị Lê Hồng T.

- Về con chung, anh Nguyễn Minh H và chị Lê Hồng T khai chưa có nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh H về việc chia giá trị tài sản là phần đất có diện tích 80m² cùng căn nhà được xây dựng trên đất với diện tích 44,0m² đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chị Lê Hồng T vào ngày 12/7/2016.

- Về nợ chung, anh Nguyễn Minh H và chị Lê Hồng T khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh Nguyễn Minh H phải chịu số tiền 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản, anh Nguyễn Minh H phải chịu số tiền 32.000.000 đồng.

Tổng hai khoản án phí, anh Nguyễn Minh H phải chịu số tiền 32.300.000 đồng. Ngày 22/02/2023, anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 16.300.000 đồng theo biên lai số 0002885 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước. Anh H còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng – chưa nộp).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Lý Văn Lâm,
TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân